

Số 05-NQ/TU



**NGHỊ QUYẾT**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**Về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**  
**đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
Số: 2074...  
ĐẾN Ngày: 14/7/17  
Chuyển: .....

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tình hình thực hiện**

**a, Kết quả đạt được**

Qua 3 năm triển khai Kế hoạch hành động số 83-KH/TU, ngày 09-12-2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, hoạt động khoa học - công nghệ (KH-CN) của tỉnh có bước đổi mới và phát triển, đạt được những kết quả nhất định trên các lĩnh vực, đó là:

- Công tác nghiên cứu, ứng dụng KH-CN có chuyển biến tích cực; đến nay, hầu hết các đề tài, dự án KH-CN đề ra trong Kế hoạch hành động số 83-KH/TU của Tỉnh ủy đã được triển khai và hoàn thành; việc tuyển chọn đề tài được thực hiện theo hình thức đặt hàng, gắn với địa chỉ tiếp nhận, ứng dụng sau nghiên cứu.

- Đã ban hành và triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2014-2020, hàng năm có hàng trăm lượt doanh nghiệp tham gia Chương trình, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Hoạt động quản lý, đổi mới và chuyển giao công nghệ được quan tâm, tăng cường; Tỉnh ủy đã ban hành, triển khai Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Nghị quyết về phát triển công nghiệp chất lượng cao, công nghiệp hỗ trợ và xây dựng Đề án thành lập Khu công nghiệp công nghệ cao. Đã thu hút được một số dự án đầu tư công nghệ cao, hiện đại, bên cạnh đó việc chuyển giao công nghệ gắn với các dự án đầu tư vào tỉnh được kiểm soát chặt chẽ theo hướng thu hút những dự án công nghệ hiện đại, tiêu tốn ít năng lượng, thân thiện với môi trường, có sức

cạnh tranh và lan tỏa; đã triển khai Kế hoạch đánh giá trình độ công nghệ của một số ngành sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động sở hữu trí tuệ từng bước đi vào chiều sâu, đáp ứng nhu cầu thực tiễn; đã triển khai Đề án xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh giai đoạn 2014-2020; tổ chức thành công Cuộc thi Ý tưởng khoa học và công nghệ lần thứ nhất, qua đó phát hiện kịp thời những ý tưởng mới, sáng tạo để phục vụ sản xuất và đời sống.

- Đã triển khai Kế hoạch tăng cường công tác tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng giai đoạn 2015-2020 gắn với bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Công tác thông tin khoa học và công nghệ có chuyển biến và được đẩy mạnh hơn, đã triển khai xây dựng Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến; tổ chức thành công sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ khu vực phía Nam tại tỉnh.

- Cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động KH-CN từng bước được đổi mới, đã thành lập, đưa vào hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, kinh phí đầu tư cho KH-CN được tăng lên hằng năm.

- Hợp tác về KH-CN được tăng cường hơn, nhiều chương trình, dự án chuyên giao công nghệ giữa tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước được xúc tiến thực hiện.

### ***b, Những hạn chế***

- Việc ứng dụng tiến bộ KH-CN, nhất là công nghệ cao ứng dụng vào sản xuất và đời sống chưa nhiều, có mặt chưa đồng bộ; một số mô hình ứng dụng mới được thực hiện ở mức thử nghiệm, tính nhân rộng chưa cao; một số nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Kế hoạch hành động số 83-KH/TU của Tỉnh ủy triển khai còn chậm, chưa tích cực; còn thiếu những chương trình, đề án, dự án lớn về KH-CN.

- Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp địa phương còn thấp; tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị nhìn chung chậm; việc đánh giá trình độ công nghệ các ngành sản xuất trên địa bàn tỉnh còn khó khăn.

- Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ còn ít; đến nay tỉnh mới có 03 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; còn lại một số doanh nghiệp mới ở dạng tiềm năng có thể hỗ trợ, ươm tạo trở thành doanh nghiệp KH-CN.

- Thị trường KH-CN chưa phát triển; hoạt động kết nối, chuyên giao công nghệ còn hạn chế; hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghệ chưa được xây dựng hoàn thiện, nhiều doanh nghiệp thiếu thông tin về công nghệ.

- Hợp tác trong nước và quốc tế về KH-CN còn hạn chế, thiếu các nhà đầu tư công nghệ cao vào tỉnh.

- Việc sử dụng mức kinh phí 2% tổng chi ngân sách dành cho KH-CN của tỉnh còn khó khăn, hạn chế có năm chưa sử dụng hết.

## 2. Nguyên nhân của những hạn chế

Bên cạnh nguyên nhân khách quan, như một số cơ chế, quy trình quản lý hoạt động KH-CN chưa phù hợp hoặc chậm được đổi mới, hướng dẫn tháo gỡ, v.v... có những nguyên nhân chủ quan sau:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động KH-CN; sự gắn kết giữa các sở, ngành, địa phương trong phát triển KH-CN có lúc thiếu chặt chẽ và đồng bộ.

- Nhận thức của xã hội về vai trò, tầm quan trọng của KH-CN chưa đầy đủ, chưa được thông tin và tuyên truyền đúng mức.

- Đội ngũ cán bộ khoa học tuy có tăng về số lượng, nhưng chất lượng có mặt chưa tương xứng, nhất là năng lực quản lý, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, thiếu các chuyên gia đầu ngành; trong khi đó, việc thu hút nhân lực chất lượng cao về địa phương còn khó khăn, thiếu chính sách khuyến khích.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị KH-CN thời gian gần đây được quan tâm đầu tư nhưng nhìn chung còn chậm, có mặt chưa đồng bộ. Việc huy động nguồn lực xã hội, nhất là từ các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ còn hạn chế, chưa tương xứng.

- Các doanh nghiệp của tỉnh đa số là nhỏ và vừa, tiềm lực về tài chính cũng như con người để đầu tư phát triển KH-CN còn hạn chế. Tỉnh còn thiếu những giải pháp, chính sách nhằm thu hút các nhà đầu tư công nghệ cao vào tỉnh.

## II. MỤC TIÊU

- Tạo ra bước phát triển mới trong công tác nghiên cứu ứng dụng KH-CN, phấn đấu chỉ số hoạt động KH-CN đóng góp cho tăng trưởng kinh tế - xã hội và chỉ số tốc độ đổi mới công nghệ của tỉnh đứng vào nhóm đầu trong số các tỉnh, thành trong cả nước. Đến năm 2020, tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 20%/năm.

- Thực hiện kiểm soát và ngăn chặn có hiệu quả việc nhập công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Phát triển loại hình doanh nghiệp KH-CN và doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đến năm 2020 có ít nhất 7 doanh nghiệp KH-CN và 7 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thành lập.

- Giai đoạn 2017-2020, hỗ trợ phát triển ít nhất 200 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và ít nhất 50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Đến năm 2020, 100% sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu.

- Đến năm 2020, 100% tổ chức KH-CN công lập của tỉnh được đầu tư tiềm lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- Hằng năm, đội ngũ cán bộ KH-CN của tỉnh tăng lên về số lượng và chất lượng, với cơ cấu chuyên ngành hợp lý. Tỉnh có các chuyên gia đủ năng lực quản lý, điều hành dây chuyền sản xuất công nghệ cao tại các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội**

- Các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong xã hội về chủ trương, chính sách, pháp luật và vai trò động lực của KH-CN, tạo sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động KH-CN; tạo không khí thi đua lao động sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng KH-CN trong sản xuất và đời sống. Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thường xuyên viết tin, bài, mở chuyên trang, chuyên mục, nêu gương các mô hình hay, cách làm giỏi, những điển hình tiên tiến trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Nâng cao chất lượng các ấn phẩm thông tin KH-CN; tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các hoạt động, như: Hội chợ, triển lãm về KH-CN; kết nối cung - cầu công nghệ, giới thiệu kết quả nghiên cứu, công nghệ mới; mời các nhà khoa học đầu ngành nói chuyện chuyên đề, tổ chức Hội thảo khoa học, v.v...

**2. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng KH-CN theo Kế hoạch số 83-KH/TU, ngày 09-12-2013 của Tỉnh ủy; bổ sung, tăng cường các chương trình, đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ KH-CN vào sản xuất và đời sống, tập trung vào các lĩnh vực: ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp, nông nghiệp; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; phòng chống xói lở bờ biển và các ao xoáy tại các bãi tắm; tiết kiệm năng lượng; cải cách hành chính, xã hội nhân văn, v.v... Cụ thể là:

- Triển khai Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tăng cường liên kết "5 nhà": Nhà nông - Nhà nước - Nhà đầu tư - Nhà khoa học - Nhà băng. Triển khai Kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Đề án xúc tiến thương mại, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn đến năm 2020.

- Thành lập Khu Công nghiệp công nghệ cao để thu hút các doanh nghiệp, dự án công nghiệp công nghệ cao; triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27-10-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp chất lượng cao và công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020.

- Tăng cường xử lý chất thải rắn bằng công nghệ phù hợp, bảo đảm vệ sinh môi trường; thu hút Dự án đầu tư công nghệ đốt thu hồi năng lượng và xử lý khí thải, Dự án ứng dụng công nghệ tái chế để xử lý xỉ thép, bụi lò của các nhà máy thép, triển khai Dự án ứng dụng công nghệ hiện đại, phù hợp để xử lý nước thải, khí thải tại các khu chế biến hải sản, các trại chăn nuôi, các điểm giết mổ gia súc, gia cầm, các làng nghề, v.v... Thực hiện Dự án thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và Dự án lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các Dự án phòng, chống xói lở bờ biển bằng công nghệ phù hợp, trước mắt tập trung vào các điểm bồi lấp, xói lở nghiêm trọng, Dự án thí điểm ứng dụng công nghệ cảnh báo sớm dòng Rip/Ao xoáy tại Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu, trên cơ sở đó mở rộng triển khai tại các bãi biển du lịch tỉnh.

- Xây dựng Đề án ứng dụng năng lượng mặt trời, đèn Led chiếu sáng tại các khu vực, công trình công cộng và Dự án sử dụng năng lượng gió phát điện; xây dựng quy hoạch và chính sách khuyến khích phát triển điện năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai một số dự án điển hình về phát triển công nghệ xanh, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, nhất là tại các đô thị.

- Xây dựng và triển khai Đề án giao thông thông minh tại tỉnh, trước mắt chọn một số tuyến đường có lưu lượng xe đông, thường xảy ra tai nạn giao thông để thực hiện thí điểm, sau đó từng bước nhân rộng.

- Xây dựng Đề án quản lý giáo dục thông minh đến năm 2020.

- Xây dựng Đề án quản lý y tế thông minh đến năm 2020, trước mắt triển khai Đề án tại Bệnh viện Bà Rịa.

- Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh đến năm 2025, hoàn thiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành

chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng và triển khai Đề án chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020.

### **3. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

- Tăng cường triển khai Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2014-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND, ngày 10-7-2014 của UBND tỉnh; trong đó tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý hiện đại, xây dựng và phát triển thương hiệu.

- Khuyến khích thành lập và triển khai có hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2016-2020 của tỉnh; thành lập Trung tâm ươm tạo và hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng Chương trình và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thường xuyên tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức gặp mặt giữa các doanh nghiệp với các nhà khoa học nhằm tăng cường kết nối nghiên cứu ứng dụng KH-CN để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 1.000 doanh nhân, nhất là những kiến thức về lãnh đạo, quản lý, tư duy chiến lược, hội nhập kinh tế, ứng dụng KH-CN vào sản xuất để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

- Xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2020.

### **4. Nâng cao hiệu quả quản lý công nghệ**

- Triển khai chặt chẽ công tác đánh giá, thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư vào tỉnh nhằm ngăn chặn công nghệ lạc hậu; trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phải bảo đảm các yêu cầu chung về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và đáp ứng các yêu cầu cụ thể theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thường xuyên cập nhật thông tin các công nghệ không còn phù hợp để không tiếp nhận các dự án sử dụng công nghệ đó vào tỉnh.

- Đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của các ngành sản xuất chế biến, chế tạo, lắp ráp và các ngành công nghiệp hỗ trợ; mở rộng đánh giá trình độ, năng lực công nghệ các ngành sản xuất khác và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, nhất là trong nông nghiệp.
- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ theo hướng sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại; thành lập Tổ Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ (hỗ trợ về thông tin, thị trường công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, v.v...).
- Nghiên cứu xây dựng Chương trình thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ của tỉnh đến năm 2020.
- Vận hành có hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến nhằm tạo cơ sở dữ liệu về công nghệ, thị trường cung và cầu công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, đồng thời tạo ra kênh kết nối thị trường với các Sàn giao dịch trực tuyến vùng và quốc gia.

### **5. Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ**

- Tích cực triển khai Đề án xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc sản của tỉnh, như: nhãn xuồng cơm vàng Bà Rịa - Vũng Tàu, bưởi da xanh Sông Xoài, mực và cá thu một nắng Côn Đảo, v.v... tiếp tục bổ sung xây dựng, phát triển đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc sản khác của tỉnh.
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hướng dẫn xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp thông qua chính sách hỗ trợ xây dựng và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, như: sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa.
- Tăng cường truyền thông cho hoạt động sở hữu trí tuệ, tập trung vào quảng bá các sản phẩm, hàng hóa đặc sản và chủ lực của tỉnh.
- Triển khai cơ chế giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
- Đổi mới và tiếp tục triển khai có chất lượng Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi ý tưởng khoa học và công nghệ, tập trung vào các chủ đề bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, cải cách hành chính, phát triển du lịch, v.v...

### **6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng**

- Đẩy mạnh hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa; thực hiện thanh, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm hàng hóa đặc thù có liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường.

- Xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến tại các phòng thử nghiệm, kiểm nghiệm, xét nghiệm và hiệu chuẩn phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiệp vụ chuyên môn của các ngành.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý chất lượng (ISO điện tử).

### **7. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và đầu tư**

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tại tỉnh.

- Đổi mới phương thức quản lý Đề tài, Dự án khoa học và công nghệ theo hướng đặt hàng các nhà khoa học khảo sát, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất các vấn đề cần đưa khoa học và công nghệ vào giải quyết, phục vụ các nội dung cụ thể trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường mời doanh nghiệp tham gia vào Hội đồng tuyển chọn và Hội đồng nghiệm thu nhằm tăng tính khả thi của các đề tài, dự án.

- Xây dựng Quy định phân cấp quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, tạo sự chủ động cho cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ KH-CN.

- Triển khai cơ chế khoán chi và cơ chế quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH-CN sử dụng ngân sách nhà nước bằng hình thức cấp kinh phí thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

- Bố trí và sử dụng có hiệu quả mức kinh phí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách dành cho KH-CN. Tăng cường đầu tư nâng cao tiềm lực KH-CN của tỉnh, trước mắt từ nay đến năm 2020 bố trí kinh phí đầu tư cho các hạng mục sau: Dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, Dự án đầu tư Khu khoa học và công nghệ biển, Dự án đầu tư Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường, Dự án đầu tư tăng cường tiềm lực trang thiết bị cho Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (giai đoạn 2), Dự án đầu tư tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng (giai đoạn 2) và Dự án đầu tư Trạm Ứng dụng và chuyển giao công nghệ Côn Đảo.

### **8. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ**

- Xây dựng Đề án tăng cường tiềm lực và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để Trung tâm thực sự trở thành đầu mối của tỉnh trong tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ KH-CN bảo đảm ứng dụng phù hợp và hiệu quả.

- Xây dựng Đề án thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến năm 2020, trong đó có nhân lực KH-CN.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ về các ngành, lĩnh vực; thường xuyên có kế hoạch mời đội ngũ chuyên gia về KH-CN nói chuyện chuyên đề để nâng tầm hiểu biết cho đội ngũ cán bộ KH-CN của tỉnh; định kỳ gặp mặt các nhà khoa học của tỉnh để nghe, hiến kế và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Xây dựng và triển khai Đề án sử dụng hiệu quả đội ngũ trí thức của tỉnh; có cơ chế, tạo môi trường và động lực để đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh, Việt kiều cống hiến tích cực đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức khoa học và công nghệ đi làm việc, thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai Quy chế xét tặng giải thưởng khoa học và công nghệ của tỉnh đối với những tác giả có công trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao. Hằng năm, tổ chức tôn vinh những tập thể, cá nhân có đề tài, sáng kiến hay, ứng dụng tốt trong thực tiễn.

#### **9. Hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ**

- Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Chủ động có Chương trình hợp tác cụ thể với các viện, trường và tổ chức khoa học và công nghệ trong nước.

- Xây dựng và thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020, chọn những vấn đề ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội, những vấn đề bức xúc đang đặt ra đối với tỉnh để có chương trình hợp tác cụ thể, như: tình trạng bồi lấp, xói lở bờ biển, tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chế biến thủy sản, sản xuất thép, v.v...

#### **10. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền các cấp đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ**

- Các cấp ủy đảng, UBND các cấp, các sở, ban, ngành có kế hoạch tổ chức quán triệt, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của KH-CN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Bố trí đủ nguồn lực cho KH-CN; đưa quy hoạch, kế hoạch phát triển KH-CN thành một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành và địa phương trong tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức gặp mặt giữa lãnh đạo và các cơ quan chức năng của tỉnh với các nhà khoa học để trao đổi, thảo luận những vấn đề đặt ra nhằm gắn kết KH-CN với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, trước mắt tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2020. Chỉ đạo UBND các cấp, các sở, ban, ngành triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, kịp thời bổ sung các chương trình KH-CN cụ thể, thiết thực và có tính khả thi nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết vào chương trình hành động hằng năm của HĐND tỉnh, xây dựng kế hoạch giám sát các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện Nghị quyết.

3. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; xây dựng Kế hoạch cho phù hợp với UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết, sát với tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu quán triệt nghị quyết; phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết.

5. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết; hằng năm, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ 3 năm sơ kết, 5 năm tham mưu việc sơ kết, tổng kết Nghị quyết./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- BCS đảng Bộ KH&CN (để b/c);
- Các đảng bộ, BCS đảng, Đảng đoàn thuộc TU;
- Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Tổng hợp (NHP);
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Lĩnh